TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **10** /2020/NQ-ĐHĐCĐ

Uông Bí, ngày 22 tháng 5 năm 2020

Phùng Trung Hoài
Digitally signed by Phùng Trung Hoài
Date: 2020.05.22 14:52:29 +07'00'

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, ngày 22/05/2020 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2019:

Than nguyên khai sản xuất 3.454.255/ 3.150.000 tấn, bằng 109,7% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019, bằng 123,4 % so với năm 2018; trong đó:

+ Than hầm lò sản xuất 2.996.214/2.700.000 tấn, bằng 111,0% so với nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019, bằng 117,5% so với năm 2018;

+ Than lộ vỉa: 199.968/200.000 tấn, bằng 100% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019, bằng 197,1% so với năm 2018;

+ Than giao thầu: 258.073/250.000 tấn, bằng 103,2% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019, bằng 173,8 % so với năm 2018;

- Mét lò đào mới: 34.186/30.780 m, bằng 111,1% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019, bằng 113,9% so với năm 2018;

- Than sạch sản xuất: 2.993.820/2.677.500 tấn, bằng 111,8% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019, bằng 124,9% so với năm 2018;

- Bóc đất đá lộ vỉa: 2.722.970/2.130.000 m3, bằng 127,8% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019, bằng 288,7% so với năm 2018.

- Tiêu thụ than: 2.962.427/2.677.000 tấn, bằng 10,7% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019, bằng 108,4% so với năm 2018.

- Doanh thu tổng số: 4.545.506/3.933.043 triệu đồng, bằng 115,2% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019, bằng 106,5% so với năm 2018.

- Tiền lương và thu nhập:

+ Thu nhập lương bình quân: 16.068.000/13.300.000 đồng/người-tháng, bằng 128,81% so với năm 2018.

+ Lao động sử dụng bình quân trong năm: 5.542 người/KH 5.802 người, bằng 95,5 %;

- Công tác đầu tư: Giá trị thực hiện ĐTXD: 287,78/414,56 tỷ đồng bằng 69,4% kế hoạch (theo số liệu báo cáo tài chính).

- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, tổng số tiền nộp ngân sách năm 2019 là 995,0/ 930,87 tỷ đồng, bằng 106,8% so với năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế: 93,15/52,79 tỷ đồng, bằng 176,4 % so với Nghị quyết của năm ĐHCĐ năm 2019, bằng 109,25% so với năm 2018;

b) Kế hoạch SXKD năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
I	Than nguyên khai	1000 tấn	3.350	
1	Than hầm lò	"	2.900	
2	Than lộ thiên	"	200	
3	Than giao thầu	"	250	
II	Than sạch	1000t	3.225	
III	Mét lò mới	mét	33.380	
V	Bóc đất đá	1000 m3	715	
VI	Đầu tư xây dựng	tr.đ	465.231	
VII	Tiêu thụ	1000 tấn	3.225	
VIII	Doanh thu than	tỷ.đ	4.693,5	
IX	Lợi nhuận trước thuế	tỷ.đ	62,6	

Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty là: Sản xuất than đảm bảo an toàn, đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than của thị trường, đầu tư hợp lý, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, đổi mới kỹ thuật công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động để tăng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững. Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, đặc biệt là đội ngũ thợ lò. Mục tiêu chung là **"AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN".**

Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2020 cho phù hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của cổ đông và bảo toàn phát triển nguồn vốn.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2019

(1)Tổng lợi nhuận trước thuế : 93.150789.700 đồng

(2) Lợi nhuận sau thuế : 60.729.900.545 đồng

(3) Chi trả cổ tức cho cổ đông 8%/vốn điều lệ : 35.970.291.200 đồng.

(4) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại được phân phối như sau:

a) Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp : Không trích

b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 24.190.682.845 đồng

(Doanh nghiệp xếp loại A: Trích 3 tháng lương thực hiện)

c) Quỹ thưởng BQL điều hành Công ty : 568.926.500 đồng

(Doanh nghiệp xếp loại A: Trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên)

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2019, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2020.

a) Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát kiêm nhiệm năm 2019

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2019	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	9.204.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	8.142.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	7.434.000 đ/tháng	

Tổng số tiền chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2019 là: 679.700.000 đồng.

b) Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020

Căn cứ khoản 2 Mục I ban hành kèm theo Quyết định số 938/QĐ-TKV ngày 01/6/2018 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn: Mức thù lao được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% mức lương cơ bản của người quản lý chuyên trách tương ứng với quy định tại Quyết định số 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017 của Tập đoàn (Giám đốc 26; PGĐ 23; Kế TT 21); khi TKV điều chỉnh mức lương cơ bản của người quản lý thì mức thù lao điều chỉnh tương ứng; do đó năm 2020 Công ty thực hiện trả thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng quy định này và mức cụ thể như sau:

TT	Chức Danh	Số người	TL cơ bản theo QĐ 1387/ QĐ-TKV (Tr.đ)	Mức thù lao được hưởng so với TL	Thù lao Kế hoạch tháng (Tr.đ/ng)	Thù lao Kế hoạch năm (Tr.đ)	Mức tạm ứng tháng 80% (Tr. Đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	27,0	20%	5,4	64,8	4,2	20% lương CT HĐQT
2	Thành viên HĐQT	4	23,0	20%	4,6	220,8	3,7	20% lương PGĐ
3	Trưởng Ban Kiểm soát		24,0	20%				
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2	23,0	20%	4,6	110,4	3,7	20% lương TV BKS
	Tổng cộng	7				**396,0**		

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức thù lao kế hoạch;

Điều 6. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2020:

Căn cứ vào dự báo nhu cầu tiêu thụ than của thị trường và giá bán than xuất khẩu năm 2020 và kế hoạch SXKD của Công ty. Năm 2020, Công ty sản xuất 3,35 triệu tấn than nguyên khai, tiêu thụ 3,22 triệu tấn, doanh thu dự kiến đạt 4.693,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến 62,6 tỷ đồng.

Kế hoạch cổ tức năm 2020 dự kiến $\geq$ 7 %.

Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2020 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Điều 7. Thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 366,98 tỷ đồng (chi tiết huy động vốn cho từng dự án kèm theo);

2. Huy động vốn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 146,3 tỷ đồng;

3. Huy động vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2020: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 210 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ phương án huy động vốn, kế hoạch đầu tư xây dựng được Tập đoàn TKV duyệt hoặc kế hoạch điều chỉnh hoặc bổ sung để chủ động quyết định các phương án vay vốn phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 8. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điều 10. Thông qua về việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ

1. Từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trịnh Xuân Thỏa theo đơn xin từ nhiệm chức vụ để nghỉ hưu theo quy định;

2. Bầu ông Nguyễn Văn Dũng - Phó giám đốc Công ty tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin kể từ ngày 01/02/2020.

Điều 11. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này được Đại hội cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS; Ban Giám đốc;
- Lưu: VP; TKCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 5700101877 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH VINACOMIN
TP. UÔNG BÍ - T. QUẢNG NINH

Phạm Công Hương